

Số: /KH-UBND

Hải Bình, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Bình năm 2023

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2022

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch Hành động số 70-KH/TU ngày 04/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Nghi Sơn về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND phường đã tổ chức triển khai đến tất cả cán bộ, công chức và toàn thể Nhân dân trên địa bàn phường biết và nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình thực tế hiện nay.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Mạng truyền dẫn và mạng di động 4G đã phủ sóng đến hầu hết các TDP; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của phường đã được kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thị xã; công nghệ số đã và đang được áp dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực, rõ nét nhất là trong các ngành tài chính, ngân hàng, thuế, thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế.

Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi số; chuyển đổi nhận thức cùng với kiến tạo thể chế phải đi trước một bước để dẫn dắt các nhiệm vụ còn lại. Trong năm qua, cùng với công cuộc chuyển đổi số Quốc gia, của tỉnh, của thị xã, UBND phường đã thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo các cấp Ủy Đảng, HĐND, UBND; đã ban hành nhiều quyết định, kế hoạch liên quan đến Chuyển đổi số và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng trong đó.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số cũng đã được quan tâm và được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của phường như: Đài truyền thanh phường, ở các TDP, trang fanpage, trang Thông tin điện tử. Đặc biệt là được triển khai thường xuyên và quyết liệt thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng ở các TDP.

Trong năm 2022 Đài truyền thanh phường đã thông tin tuyên truyền văn bản, bài liên quan đến chuyển đổi số và thông tin tuyên truyền tại các tổ dân phố.

b) Tồn tại, hạn chế:

Kết quả của sự chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số chủ yếu vẫn chỉ trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, trong các doanh nghiệp có quan tâm về chuyển đổi số và người dân có sự quan tâm đặc biệt về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Còn phần lớn người dân, tổ chức còn chưa hiểu rõ về khái niệm chuyển đổi số hoặc còn hiểu nhầm với các khái niệm về số hóa thông tin, tin học hóa quy trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.

Các kiến thức về Chuyển đổi số phần nhiều liên quan đến kỹ năng CNTT dẫn đến việc tuyên truyền, hướng dẫn và sự lan tỏa trong Nhân dân còn thấp.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Trong năm 2022 đã chia sẻ các thông tin về chuyển đổi trên các nhóm zalo của cơ quan của tổ công nghệ số cộng đồng và của một số người dân nhằm lan tỏa tinh thần chuyển đổi số đến các tầng lớp cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số

Thực hiện các văn bản chỉ đạo UBND thị xã Nghi Sơn về thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, UBND phường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/3/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2023; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 08/4/2022 Triển khai thực hiện Kế hoạch Hành động số 70-KH/TU ngày 04/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Nghi Sơn về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/5/2022 Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của phường và Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở 8 tổ dân phố.

(kèm theo Phụ lục 01)

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

a) Kết quả đạt được

Ban chỉ đạo chuyển đổi số của phường được thành lập và hoạt động theo Quy chế tại Quyết định 181/QĐ-BCĐ ngày 17/6/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường Hải Bình, trong đó Chủ tịch UBND thị xã là Trưởng ban, các thành viên Ban chỉ đạo đều được phân công phụ trách các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số gắn với thực hiện xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và thống nhất trong chỉ đạo.

Trong năm 2022 Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị xã đã thực hiện:

- Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của các TDP;
- Đã tích cực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc phạm vi ngành quản lý, của cơ quan mình và các ngành, địa phương được phân công.

b) Tồn tại, hạn chế

Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% trung tâm các xã, phường, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 99%. Việc triển

khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 99% dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn thị xã.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn phường được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của cơ quan; đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ.

- 100% cơ quan đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình: cơ quan đã có điểm cầu hội nghị truyền hình trực tuyến đang phát huy hiệu quả, tạo môi trường hội họp hiện đại, thuận tiện, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian, đảm bảo triển khai các cuộc họp nhanh chóng, nhất là trong các tình huống khẩn cấp như phòng chống dịch bệnh, bão lụt, thiên tai....

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng CNTT chưa được đầu tư đồng bộ, các cơ sở dữ liệu còn rời rạc, cát cứ dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật, về cấp độ theo quy định.

4. Dữ liệu số

Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

Đối với hoạt động của Cơ quan Nhà nước: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên các trang thông tin điện tử của phường;

Tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của phường dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 100 %.

5. Nền tảng số

Việc triển khai các nền tảng số trên địa bàn phường được thực hiện theo định hướng của UBND tỉnh, UBND thị xã đến thời điểm hiện tại trên địa bàn phường đã và đang triển khai các nền tảng số sau: Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Nền tảng hóa đơn điện tử; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

6. Nhân lực số

Tại UBND phường giao cho công chức Văn phòng, Văn hóa phụ trách việc triển khai các hoạt động Chuyển đổi số cấp xã.

Trong năm 2022, địa phương đã cử cán bộ, công chức có liên quan tham gia các lớp tập huấn về Chuyển đổi số, kỹ năng số cho đối tượng đảm bảo đúng quy định.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả, đạt được:

Trong năm 2022 việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn phường cũng được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: 95% thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành bản quyền; 100% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng...

b) Tồn tại, hạn chế:

Thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT.

Chưa có một hệ thống hoàn chỉnh trong việc giám sát, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công trên diện rộng vào các hệ thống thông tin trên địa bàn.

8. Chính quyền số

Với mục tiêu xây dựng Chính quyền số để dẫn dắt chuyển đổi số trên địa bàn phường, trong năm 2022 địa phương đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền số. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan hành chính đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

Cụ thể: 100% cơ quan đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử... Tỷ lệ văn bản gửi đi được ký số đạt 100%

- Địa phương đã có hệ thống phòng họp trực tuyến; 100% lãnh đạo UBND phường được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; 100% đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; tại bộ phận một cửa, toàn bộ thông tin, hồ sơ công việc của công dân được tiếp nhận, lưu trữ trên môi trường điện tử và chuyển liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý để giải quyết. Tính đến ngày 02/11/2022 như sau:

- Cấp thị xã: Mức độ 3, mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 527/527 hồ sơ đạt tỷ lệ 100% vượt chỉ tiêu tỉnh giao;

- Trang thông tin điện tử của phường và các ứng dụng trên điện thoại thông minh thường xuyên cập nhật thông tin, từ đó giúp tăng cường công tác, chỉ đạo, điều hành và tương tác giữa chính quyền với người dân...

- Tiếp tục duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo OA.

9. Kinh tế số

Thực hiện công văn chỉ đạo của UBND thị xã Nghi Sơn, UBND phường đã triển khai đến các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa để đưa sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử Thanh Hóa, Sàn Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Sàn Voso của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel; hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP của thị xã. 100% các doanh nghiệp trên địa bàn đều sử dụng hóa đơn điện tử để nộp thuế. Tuyên truyền hướng dẫn sử dụng ví điện tử cho Nhân dân. Các cơ sở giáo dục, điện lực, Y tế đã thực hiện thanh toán các khoản phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

UBND phường đã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn phường.

10. Xã hội số

Đến thời điểm hiện tại địa phương đã triển khai thực hiện việc cấp căn cước gắn chip cho người dân và thực hiện định danh điện tử đảm bảo lộ trình thực hiện Đề án số 06. Đã thực hiện việc gắn Camera tại các địa điểm phức tạp về an ninh để giám sát, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự.

11. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 10/7/2022

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 10/7/2022 của UBND tỉnh thị xã Nghi Sơn về việc triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022, UBND phường Hải Bình đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 18/7/2022 triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022.

Thực hiện các đợt tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử đối với cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân thông qua các hình thức như: tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, website, các mạng xã hội zalo, facebook, hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đưa thông tin sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử của tỉnh, các Sàn thương mại điện tử theo định hướng của Bộ Thông tin & Truyền thông (Postmart.vn và Voso.vn...).

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp thị xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy

phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hoá;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch hành động số 62-KH/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Thị xã ủy Như Thanh về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Nghi Sơn;

Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2021 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025 phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử;

Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/02/2021 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Nghi Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 14/12/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn thị xã Nghi Sơn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn thị xã; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn thị xã; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).
- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế;
- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số;
- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% các tổ dân phố và 90% hộ gia đình có khả năng kết nối.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.
- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn phường được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn phường;

- Tham gia các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh phường và các TDP; trên Trang thông tin điện tử của phường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Phối hợp với cấp trên triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

- Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên zalo và trên Trang thông tin điện tử phường; Chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>) trên các nhóm zalo của cơ quan và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh, thị xã và của ngành về Chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Phát triển hạ tầng số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn phường; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình;...

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong cơ quan nhà nước sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh và của thị xã;

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong cơ quan. Duy trì 01 người / 01 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

4. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

5. Triển khai nền tảng số

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số hướng dẫn của cấp trên.

- Triển khai nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phục vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

6. Phát triển nhân lực số

- Đảm bảo UBND phường có cán bộ, công chức có trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND phường tại nơi làm việc về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ thị xã đến phường.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với ngành cấp trên tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn phường.

8. Phát triển Chính quyền số

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh, của thị xã, tại các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường.

- Khai thác hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của phường.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

9. Phát triển Kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

10. Phát triển xã hội số

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của thị xã; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thị xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn thị xã. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, lĩnh vực mình phụ trách.

- Tham gia các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp xã.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của thị xã, UBND cấp xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số

- Phối hợp ngành cấp trên tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá – xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi của phường.

- Phối hợp với các phòng bộ phận chuyên môn nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các bộ phận do tỉnh, thị xã và các ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện; xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại cơ quan đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường và Phòng Văn hoá- thông tin.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn phường.

- Hằng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của phường trên trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Xây dựng tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của phường trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Văn phòng UBND phường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại của phường.

- Phối hợp với ngành cấp trên thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hằng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND phường.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của cán bộ, công chức, bộ phận chuyên môn là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với ngành, chủ quản.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Chủ trì, tham mưu cho UBND phường thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này

6. Các bộ phận chuyên môn, đơn vị, cán bộ, công chức

- Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của UBND phường Hải Bình, UBND phường yêu cầu các bộ phận chuyên môn, đơn vị liên quan và cán bộ, công chức căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT (Báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND phường (Báo cáo);
- Ủy ban MTTQ phường (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Cán bộ, công chức
- Các TDP;
- Các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phường;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Sơn

Phụ lục I: MỤC LỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

STT	Tên văn bản
1	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường Hải Bình
2	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 ban hành quy chế hoặc động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường Hải Bình;
3	Ngày 08/4/2022 ban hành các Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở các TDP
4	Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của UBND Phường Hải Bình
5	Công văn số 246/UBND-VP ngày 26/8/2020 V/v tổ chức thực hiện Chính quyền điện tử trên địa bàn phường
6	Kế hoạch số 68/UBND-KH ngày 24/12/2020 Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phường Hải Bình
7	Kế hoạch số 71/KH-UBND 25/12/2020 Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội thị phường Hải Bình đến năm 2025
8	Kế hoạch số 115/KH-UBND 17/12/2021 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 phường Hải Bình
9	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022;

10	Kế hoạch số 06/KH-UBND11/01/2022 Triển khai thực hiện nội dung Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số
11	Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/3/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
12	Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 08/4/2022 Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 08/4/2022 Triển khai thực hiện Kế hoạch Hành động số 70-KH/TU ngày 04/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Nghi Sơn về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
13	Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/5/2022 Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
14	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 18/5/2022 Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn Hải Bình
15	Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 19/5/2022 Mô hình và nội dung chuyển đổi số trên địa bàn phường Hải Bình

